

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 947/2017/HC-PT
Ngày: 10/10/2017
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Cúc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Thủy

Bà Mai Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Thị
Thúy Ái - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 102/2016/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2016 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

Do Bản án hành chính số 12/2016/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2093/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Th., sinh năm 1955

Cư trú: phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Hồng L – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th – Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Đắc Th – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận B (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn D., sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Cư trú: 375 Lê Văn Việt, tổ 9, khu phố 1, phường A ,Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Th. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Anh Đ., sinh năm 1959

Cư trú: Phường 3, quận Bình Th., Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện gửi ngày 09/10/2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/6 và 15/8/2015, Bản tự khai ngày 05/5 và 09/9/2015, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 14/7/2014, Quận B ban hành Quyết định số 347/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 347/QĐ-UBND) về việc thu hồi 57,7m² đất của hộ bà Trần Thị Th. để thực hiện Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt, quận 9.

Do không được giải quyết khiếu nại, bà Trần Thị Th. yêu cầu Tòa án nhân dân quận 9 hủy Quyết định số 347/QĐ-UBND, bởi vì Bản đồ hiện trạng vị trí của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc - Thiết kế - Xây dựng L lập ngày 09/9/2014 được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận B kiểm tra nội nghiệp số 11552/VPĐKQSDĐ ngày 19/9/2014 (gọi tắt là Bản vẽ số 11552/VPĐKQSDĐ) thể hiện tổng diện tích đất của hộ bà Trần Thị Th.sử dụng là 89,8m², trong đó diện tích đất nằm trong lộ giới là 37,4m² và nằm ngoài lộ giới là 52,4m². Như vậy, Quận B đã thu hồi dư 5,3m² đất của hộ bà Trần Thị Thuần.

Đồng thời, bà Trần Thị Th. yêu cầu Tòa án nhân dân Quận B hủy Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của Chủ tịch Quận B (gọi tắt là Quyết định số 112/QĐ-UBND) về việc không công nhận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Thuần.

Bản tự khai ngày 07 và 19/5/2015, đại diện người bị kiện trình bày:

Việc ban hành Quyết định số 347/QĐ-UBND và Quyết định số 112/QĐ-UBND là căn cứ vào Quyết định số 4003/QĐ-SGTVT ngày 30/12/2011 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt đoạn đường từ Lã Xuân Oai đến ngã 3 Mỹ Thành, Quận B (gọi tắt là Dự án); Công văn số 5139/UBND-ĐTMT ngày 08/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư Dự án; Công văn số 1330/UBND-ĐTMT ngày 28/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc gia hạn văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư Dự án và Bản đồ hiện trạng vị trí số 18066/ĐĐBĐ-CNTĐ ngày

30/5/2014 của Trung tâm đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên - Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và được Sở Tài nguyên - Môi trường duyệt ngày 16/6/2014 (gọi tắt là Bản đồ số 18066/ĐĐBĐ-CNTĐ). Qua Bản đồ này thể hiện vị trí, ranh đất thu hồi được xác định diện tích là 89,8m², trong đó 57,7m² đất nằm trong ranh quy hoạch Dự án và 32,1m² nằm ngoài ranh Dự án.

Theo Bản vẽ số 11552/VPĐKQSDĐ thể hiện vị trí, ranh giới diện tích đất bà Trần Thị Thuần sử dụng 52,4m² nằm ngoài lộ giới được xác định theo lộ giới 30m tính từ tim đường hiện hữu vào mỗi bên là 15m không phải là ranh thu hồi của Dự án.

Phần diện tích 5,3m² đất chênh lệch giữa bản đồ và bản vẽ nêu trên là do Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận 9 thẩm định chỉ trên cơ sở xác định ranh lộ giới đường và chưa xác định ranh giới thực hiện Dự án theo Bản đồ số 18066/ĐĐBĐ-CNTĐ được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th

Bản tự khai ngày 16/6/2015, ông Lê Văn D. trình bày:

Thông nhất yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th. và lời trình bày của bà Nguyễn Anh Đ.. Đồng thời, xin vắng mặt các lần Tòa án triệu tập vì bận công việc không thể tham gia tố tụng.

Qua đối thoại không thành ngày 25/8/2015, Tòa án nhân dân Quận B tuyên xử bác yêu cầu của bà Trần Thị Th. hủy Quyết định số 347/QĐ-UBND và Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 22/7/2015. Ngoài ra, còn tuyên án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 07/7/2016, bà Trần Thị Th. kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Anh Đ. đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Th. là sửa án sơ thẩm về hủy Quyết định số 347/QĐ-UBND và Quyết định số 112/QĐ-UBND do đã thu hồi dư 5,3m² đất theo Bản vẽ số 11552/VPĐKQSDĐ và không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đắc Th. đề nghị Hội đồng xét xử tuyên y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nêu hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Th. và giữ nguyên án sơ thẩm do phần diện tích thu hồi dư như đã trình bày là không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Th. còn trong hạn luật định, nên chấp nhận.

[2] Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đại diện người bị kiện và ông Lê Văn D. phù hợp tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của bà Nguyễn Anh D. cho rằng phần diện tích đất bị thu hồi để thực hiện Dự án theo Quyết định số 347/QĐ-UBND chỉ có 52,4m² theo Bản vẽ số 11552/VPĐKQSDĐ được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận B phê duyệt ngày 19/9/2014, nên phải công nhận phần diện tích 5,3m² đất còn lại là nằm ngoài ranh Dự án là không có cơ sở, bởi vì Bản vẽ này chỉ dùng vào mục đích để lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do bà Trần Thị Th. là chủ sử dụng hướng dẫn nên thể hiện ranh giới đất được tính theo lộ giới 30m tính từ tim đường Lê Văn Việt vào mỗi bên là 15m, và lại bản kiểm tra nội nghiệp của Bản vẽ này đã không còn phù hợp và bị hủy theo Thông báo số 3116/TB ngày 13/7/2015 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận B. Do đó, bà Trần Thị Th. phải chịu án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 32 của Pháp lệnh về án, phí lệ phí Tòa án là có căn cứ.

[4] Cấp sơ thẩm nhận định phần diện tích 57,7m² đất bị thu hồi của bà Trần Thị Th. thực hiện theo Bản đồ số 18066/ĐĐBĐ-CNTĐ được Sở Tài nguyên - Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ngày 16/6/2014 và tuyên bác yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của bà Trần Thị Th. là có căn cứ, nên chấp nhận đề nghị của ông Nguyễn Đắc Thắng và đại diện Viện Kiểm sát nêu tại phiên tòa.

[5] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà Trần Thị Th. phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

Căn cứ khoản 2 Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Pháp lệnh về án, phí lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Th. và giữ nguyên Bản án số 12/2016/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân Quận B

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th. như sau:

2.1 Hủy Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của Ủy ban nhân dân Quận B về việc thu hồi 57,7m² đất của hộ bà Trần Thị Th. thuộc một phần thửa số 47, tờ bản đồ số 19 (theo Tài liệu năm 2003) tại phường A, Quận B để thực hiện Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Việt tại Quận B;

2.2 Hủy Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B về việc không công nhận nội dung khiếu nại của bà Trần

Thị Th. yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận B điều chỉnh Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 thu hồi đúng 52,4m² mà bà Trần Thị Th. đang sử dụng.

3. Về án phí hành chính:

Bà Trần Thị Th. chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Được trừ vào tổng số tiền tạm nộp theo các Biên lai thu số 06251 ngày 18/3/2015 và số 07892 ngày 15/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Th. đã nộp xong hai khoản tiền trên.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Cúc